TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/9/2018
V/v tranh chấp quan hệ hôn nhân

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ánh Cầu

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Điền H, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T; sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Thôn La Vân H, xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N và bị đơn là anh Nguyễn Tấn T sau một thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn; hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 31/10/2006. Sau khi cưới, vợ chồng cùng về chung sống tại nhà của bố

mẹ chồng ở xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế một thời gian thì đi làm ăn và sống riêng. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; anh T có tính gia trưởng, thường xuyên rượu chè, nhậu nhẹt rồi về nhà gây gỗ, đánh đập chị N. Không thể tiếp tục chung sống nên chị N đã bỏ đi ở nơi khác; vợ chồng sống mỗi người một nơi từ năm 2009 cho đến nay, sống bỏ mặc nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị N và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ ly vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của bị đơn.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của anh Thành; kết quả xác minh tại Công an xã Quảng T và gia đình, người thân của anh T được biết. Hiện nay anh Nguyễn Tấn T đang có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn La Vân Hạ, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do điều kiện công việc làm ăn, anh T thỉnh thoảng có về nhà tại địa phương và cũng đã được gia đình, người thân thông báo, biết được Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đang tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo yêu cầu của chị N. Mặc dù biết nội dung yêu cầu của chị N, nhưng anh T vẫn bỏ mặc chị N tự giải quyết, cố tình trốn tránh, che dấu địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của những người làm chứng là bố mẹ ruột và anh trai của anh T về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa anh T và chị N để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ý kiến của ông Nguyễn T1 là bố và anh Nguyễn Tấn D là anh ruột của anh T:

Sau khi kết hôn, chị N và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên hai người đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau và cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị N để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; riêng bị đơn không chấp hành mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết giấy triệu tập các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị N được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Tấn T có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tranh chấp trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn là anh Nguyễn Tấn T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2006 tại UBND xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, việc kết hôn của hai anh chị phù hợp với quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hai bên thường xuyên gây gỗ, anh T nhậu nhẹt, đánh chửi chị N. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị N và anh T đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay; không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Về phía bị đơn biết được chị N xin ly hôn nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án để bảo vệ hành phúc của gia đình mình, chứng tỏ anh T đã bỏ mặc và không còn quan tâm đến

cuộc hôn nhân của mình. Vì vậy, mâu thuẫn của chị N và anh T đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1, Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2, Về con chung: Chị Nga và anh Thành không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3, Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2013/002551 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, chị Nga đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND huyện Q.Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND xã Quảng T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Cao Sơn